

Số 4.3/2005/NQ-HĐ

Đông Hà, ngày 22 tháng 4 năm 2005

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ 4**

**NGHỊ QUYẾT**

V/v Quy định chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;
- Căn cứ Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH 10 ngày 20/5/1998; Căn cứ Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12/11/1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 9/6/2000; luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH 11 ngày 17/06/2003 và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ;
- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 3/12/2004;
- Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội và thực trạng đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh trong những năm qua. Trên cơ sở xem xét đề án quy định chi tiết chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh kèm theo tờ trình số 578/TT-UB ngày 31 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua đề án Quy định chi tiết chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư với các nội dung chủ yếu sau:**

**1. Mục đích của đề án:** Nhằm thu hút các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước đến đầu tư đầy mạnh phát triển sản xuất - kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh, tăng tích lũy nội bộ của nhà đầu tư và tăng thu ngân sách Nhà nước.

**2. Phạm vi điều chỉnh:** Gồm các hoạt động đầu tư có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.



### **3. Đối tượng áp dụng:**

Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong nước được thành lập và hoạt động theo qui định của pháp luật; các nhà đầu tư nước ngoài (kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **4. Điều kiện ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.**

4.1 Đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực qui định tại Danh mục A phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính Phủ về qui định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

4.2 Đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực mà pháp luật không cấm và có sử dụng số lao động bình quân trong năm ít nhất là:

- a) Ở địa bàn thị xã Đông Hà: 50 người;
- b) Ở địa bàn các huyện, thị xã còn lại: 20 người.

### **5. Hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng và công trình ngoài hàng rào:**

5.1. Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng: Nhà đầu tư thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư tại khoản 1, khoản 2 phụ lục 4 của quy định này được tính hỗ trợ 100% kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ( trừ trường hợp các dự án đầu tư tại thị xã, thị trấn, thị tứ và các dự án liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài, được thoả thuận bằng văn bản riêng với nhà đầu tư).

5.2. Hỗ trợ các công trình kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào dự án:

Các dự án thuộc danh mục lĩnh vực A, A1, A2 tại các khu vực quy hoạch và đảm bảo các điều kiện quy định thì sẽ được tính xem xét hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào dự án bao gồm: cấp điện, cấp nước, đường giao thông và thoát nước theo các mức cho mỗi loại công trình, kết cấu hạ tầng tương ứng như sau:

a. Đối với các dự án đầu tư trong nước, mức tối đa là:

- 80%, nếu dự án đầu tư tại các địa bàn Danh mục C.
- 70%, nếu dự án đầu tư tại các địa bàn Danh mục B và Thị xã Quảng Trị.
- 50%, nếu dự án đầu tư tại địa bàn Thị xã Đông Hà.

b. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài, mức tối đa là:

- 80%, nếu dự án đầu tư tại các địa bàn Danh mục C1.
- 50%, nếu dự án đầu tư tại địa bàn thị xã Đông Hà (Danh mục B1)

5.3 Nhà đầu tư có nhu cầu hỗ trợ kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng và các hạng mục công trình kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào nói tại mục 1, mục 2. Điều này phải được UBND tỉnh chấp thuận ghi trong Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư hoặc bằng văn bản chấp thuận khác trước khi triển khai thực hiện dự án và tổng mức vốn hỗ trợ tối đa không quá 02 tỷ đồng. Các dự án đặc biệt yêu cầu mức hỗ trợ cao hơn 02 tỷ đồng, được tỉnh xem xét cụ thể.

## **6. Hỗ trợ sản xuất vùng nguyên liệu**

Các nhà đầu tư khi đầu tư vào tỉnh Quảng Trị để sản xuất vùng nguyên liệu có quy mô tập trung từ 100 ha trở lên phục vụ công nghiệp chế biến nông, lâm, và 30 ha đối với thủy, hải sản theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được tỉnh xem xét hỗ trợ lần đầu một phần kinh phí làm đường tạm đảm bảo giao thông.

## **7. Chính sách tạo vốn thực hiện dự án**

7.1. Các doanh nghiệp Việt Nam được dùng giá trị quyền sử dụng đất hoặc giá trị thuê đất để góp vốn liên doanh với các đối tác nước ngoài theo quy định của Pháp luật.

7.2. Tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư tiếp cận các nguồn vốn tín dụng của nhà nước.

## **8. Ưu đãi về sử dụng lao động và đào tạo**

8.1. Ưu tiên tuyển chọn lao động sinh sống tại nơi đã được giải phóng mặt bằng mà nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án.

8.2. Các doanh nghiệp khi có dự án đầu tư tại Quảng Trị đúng điều kiện ưu đãi quy định tại văn bản này, nếu có nhu cầu đào tạo nghề lần đầu từ 20 lao động trở lên, có hộ khẩu tại Quảng Trị (thời gian đào tạo theo quy định của nhà nước, cơ chứng chỉ đào tạo của các cơ sở nằm trong hệ thống đào tạo dạy nghề của nhà nước), được tỉnh hỗ trợ với mức tối đa 500.000 đồng/người nếu đào tạo trên địa bàn tỉnh, 800.000 đồng/người nếu đào tạo ngoại tỉnh khi các cơ sở đào tạo trong tỉnh không đào tạo được ngành, nghề của doanh nghiệp yêu cầu.

## **9. Khuyến khích vận động và xúc tiến đầu tư:**

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp xúc tiến thu hút dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh Quảng Trị được hỗ trợ kinh phí bằng 1‰ (một phần ngàn) trên tổng mức vốn đầu tư thực hiện của dự án nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng sau khi dự án đi vào hoạt động.

## **10. Bảo đảm nguồn vốn hỗ trợ**

Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí ngân sách hàng năm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư.

**11. Giá thuê đất, mặt nước, mặt biển; các ưu đãi về thuê đất :**

Áp dụng khung giá ưu đãi nhất theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**12. Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi tối đa về thuế thu nhập doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22-12-2003 về quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06-8-2004 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ.

**13. Bảo đảm đầu tư trong trường hợp thay đổi chính sách:**

Trong trường hợp Nhà nước Việt Nam hoặc tỉnh Quảng Trị có thay đổi chính sách theo quy định của pháp luật, làm thiệt hại đến lợi ích của nhà đầu tư thì nhà đầu tư vẫn tiếp tục hưởng các ưu đãi đã ghi trong giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đối với thời gian còn lại của dự án hoặc được tỉnh xem xét giải quyết thỏa đáng quyền lợi cho nhà đầu tư.

Trường hợp quy định mới có mức ưu đãi cao hơn các quy định tương ứng trước đó thì áp dụng theo các quy định mới.

**Điều 2:** Hội đồng nhân dân tỉnh giao trách nhiệm UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày kể từ khi HĐND thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá V, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2005.

**Nơi nhận:**

- VPQH, VPCP, VPCTN,
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư,
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- Các Sở KHĐT, TC, KBNN, Thuế, BQL các khu CN, Hải quan, CN, NN&PTNT, Khu TM ĐB Lao Bảo,.
- TT HĐND, UBND các huyện, thị, VP HĐND, UBND tỉnh, Lưu.



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ	
Tài liệu được sao từ:	
Phòng:	HĐND tỉnh Quảng Trị
Mục lục số:	03
Hồ sơ số:	33
Tờ số:	12
Số chứng thực:	105
Ngày:	04 tháng 4 năm 2019